

Bản án số: 52/2025/HS-PT

Ngày: 22 - 7 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Mến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Quốc V - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2025/HSPT, ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Trần Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long)

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:* **Nguyễn Thanh T**, sinh 01/01/1957; tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã L, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh 1931 (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh 1936 (chết); có vợ Lâm Nguyệt T3, sinh 1958 và có 04 người con Tiền sự, Tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2024 đến nay, tại xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại có kháng cáo:* Trần Văn T1, sinh 1981 (*có mặt*);

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn T1: có Huỳnh Thiên S1, sinh 1975 – Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 28/02/2024, Nguyễn Thanh T đang ngồi xem ti vi trong nhà thì nghe tiếng động trên mái tol nhà nên T đi ra trước sân xem nhưng không thấy gì, T nghĩ rằng do nhánh cây rơi xuống mái tol nhà nên đi vào nhà xem ti vi tiếp, khi vào trong nhà T tiếp tục nghe tiếng động trên mái tol nhà nên đi ra xem thì nhìn thấy có viên đá nhỏ nằm trước sân, T nghĩ có người chơi lên mái tol nhà T, lúc này T không đi vào mà ngồi phía trước nhà thì tiếp tục nghe có tiếng động trên mái nhà nữa, T bức xúc vào nhà lấy cái đèn pin đi ra khu vực bờ cỏ cạnh con mương nước ở phía trước nhà T tiếp giáp với nhà của Trần Văn T1, sinh 1981, nơi cư trú ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo T ngồi núp dưới đám cỏ cao khoảng 01 mét để xem ai chơi đá lên mái tol nhà T. Trong lúc ngồi núp trong đám cỏ thì T nghe có tiếng động của vật gì bay ngang đầu bị cáo, bị cáo T bật đèn pin lên rồi thì nhìn thấy bị hại Thật đang đứng đối diện bên sân nước nhà Thật cách con mương nước khoảng 05 mét, T hỏi T1 “Mày làm gì hồi sớm giờ chơi qua nhà tao”, Thật trả lời “Tôi chơi hồi nào, ông có nắm tận tay tôi không”, bị cáo T tiếp tục hỏi ông T1 “Tao thấy rõ mày chơi qua nhà tao mà còn chối nữa hả”, bị cáo T bức tức dùng tay phải nắm lấy cục đất khô cứng ném về phía Thật nhưng không trúng, sau đó T1 có những lời nói thách thức nên T tiếp tục nắm lấy cục đất khô cầm trên tay phải, tay trái cầm đèn pin rồi vào mặt T1, T ném đất trúng vào mắt phải của T1 gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra Thật được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T, cấp cứu và điều trị, tiếp tục Thật đến Bệnh viện mắt thành phố H điều trị thương tích ở mắt phải. Đến ngày 10/5/2024, Trần Văn T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống: 189/2024/KLTTCT-TTPY ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

Tổn thương thần kinh mắt phải, tỷ lệ 31%; Gãy thành trong hốc mắt phải, tỷ lệ 5%; Sẹo nhỏ vùng má phải, tỷ lệ 3%.

2. Kết luận:

Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Trần Văn T1 tại thời điểm giám định là 36%, (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư).

Cơ chế hình thành vết thương trên người nạn nhân Trần Văn T1: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng; hướng từ trước ra sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 toàn bộ mức bồi thường trách nhiệm dân sự các khoản với tổng số tiền là 55.764.500đ (Trong đó chi phí điều trị 8.364.500đ, tiền chi phí ăn uống, xe cộ là 5.000.000đ; tiền ngày công lao động cho bị hại mất thu nhập là 19.000.000đ tiền tổn thất tinh thần là 23.400.000đ).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2025 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo 33/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh) yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo và về trách nhiệm dân sự bị cáo yêu cầu giảm 50% tiền ngày công lao động và giảm 50% tiền tổn thất tin thần. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tiền ngày công lao động 9.500.000 đồng và tiền tổn thất tin thần 11.700.000 đồng.

Ngày 26/5/2025 bị hại ông Trần Văn T1 kháng cáo 33/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh) yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và về trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho tổng số tiền là 147.314.500 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quyết định, bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại ông Trần Văn T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thừa nhận có dùng cục đất cứng chọi vào vùng mắt bị hại gây thương tích, lời khai này

của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, có căn cứ xác định rằng hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm, bị cáo đã dùng vật cứng gây thương tích cho bị hại ở cùng mắt với tỷ lệ thương thật là 36%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “cố ý gây thương tích” là đã xem xét hành vi của bị cáo, xem xét toàn bộ tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc hôm nay bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là cha bị cáo là liệt sĩ, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Đối với tiền ngày công lao động cấp sơ thẩm đã xem xét thời gian điều trị của người bị hại là 76 ngày với số tiền 250.000đ/ngày là phù hợp với ngày công lao động tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền ngày công lao động cho bị hại với số tiền 19.000.000 đồng là phù hợp. Đối với tiền tổn thất tinh thần cấp sơ thẩm áp dụng bằng 10 tháng lương cơ sở và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 23.400.000đ là phù hợp hoàn cảnh, điều kiện thu nhập của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm tù xuống 01 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự bị cáo xin giảm mức bồi thường tiền ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần, bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường tiền ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần là không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bị hại không đưa ra căn cứ, chứng minh nào để yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư Huỳnh Thiên S1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng: Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Bởi vì, từ khi xảy ra vụ án cho đến nay bị cáo chưa một lần đến thăm bị hại, mặc dù bị cáo đang được tại ngoại, bị cáo không có thiện chí khắc phục cho bị hại, quá trình giải quyết vụ án đến giai đoạn truy tố của Viện kiểm sát thì bị cáo mới nộp khắc phục số tiền 5.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo theo yêu cầu của bị hại. Đối với phần tăng mức bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Trần Văn T1 là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 28/02/2024, tại khu vực bờ cỏ cạnh ruộng nước trước nhà bị cáo T. Bị cáo đã có hành vi dùng cục đất khô cầm trên tay phải ném trúng vào mắt phải của bị hại T1 gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% là do chính bị cáo gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện, khách quan các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung thêm tình tiết giảm nhẹ cha bị cáo là liệt sĩ theo đề nghị của kiểm sát viên đề nghị áp dụng Hội đồng xét xử thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặc dù, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tại cấp phúc thẩm nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là dùng cục đất cứng ném vào vùng mắt của bị hại, mắt là vùng rất quan trọng trong điều khiển hành vi của con người, với tỷ lệ thương tật 36% làm tổn hại rất nặng nên mức hình phạt của khung hình phạt bị cáo bị truy tố và xét xử là 02 năm tù đến 06 năm tù. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo 02 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Do đó, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp với tính chất, hành vi của bị cáo gây ra trên vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị hại. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo kháng cáo yêu cầu xin giảm tiền bồi thường trách nhiệm dân sự gồm tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần bằng 50% số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của bị cáo. Xét thấy mức bồi thường mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị hại là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với khả năng thực tế với hoàn cảnh của bị cáo nên yêu cầu kháng cáo xin giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại là không có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường về ngày công lao động 147.314.500 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần cho bị hại là phù hợp với quy định pháp luật như nhận định Hội đồng xét xử nêu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đưa ra được căn cứ, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu tăng mức bồi thường về tiền ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần. Do đó, kháng cáo của bị hại không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử đã xem xét, cân nhắc quan điểm của kiểm sát viên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy, án sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm tù là mức án khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, mất là vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị hại là do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra là rất quan trọng. Do đó, không có căn cứ nào áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và xét xử nên đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử không chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận

[7] Về án phí: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Khi phạm tội bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và cha bị cáo là liệt sỹ được cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ nhưng không miễn án phí cho bị cáo là chưa phù hợp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo. Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Do kháng cáo của bị hại Trần Văn T1 về tăng trách nhiệm bồi thường dân sự không được chấp nhận nên ông Trần Văn T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Trần Văn T1

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh) về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 toàn bộ mức bồi thường trách nhiệm dân sự các khoản với tổng số tiền là 55.764.500đ (Trong đó chi phí điều trị 8.364.500đ, tiền chi phí ăn uống, xe cộ là 5.000.000đ; tiền ngày công lao động cho bị hại mất thu nhập là 19.000.000đ tiền tổn thất tinh thần là 23.400.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền 5.000.000đ theo biên lai thu số 0003163 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Vĩnh Long) do bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả. Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án khu vực 10 – Vĩnh Long) tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 29; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm cho bị cáo.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0010124 ngày 23/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án khu vực 10 – Vĩnh Long)

Bị hại ông Trần Văn T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn

đồng) theo biên lai thu số 0010130 ngày 26/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án khu vực 10 – Vĩnh Long)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành